

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:130/2017/DS-ST

Ngày: 12/9/2017

V/v Tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa*
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + **Bà Nguyễn Thị Kim Hương.**
 - + **Bà Nguyễn Thị Vinh Quang.**

Thư ký phiên tòa Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho- Tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 218/2017/TLST-DS ngày 28/6/2017 về vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/QĐXX-ST ngày 07/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Lê Văn T**, sinh năm: 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình L, xã S, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Bà Thái Thị H**, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: 71/8, khu phố 4, Nguyễn Huỳnh Đ, phường H, thành phố Mỹ T, tỉnh Tiền Giang.

Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T trình bày:

Ông cho bà Thái Thị H vay số tiền 9.800.000 đồng vào ngày 15/12/2016, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn 06 tháng trả lại tiền vốn, bà H có làm hợp đồng mượn tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì hai bên có thỏa thuận bà H trả mỗi ngày 70.000 đồng, bà H thực hiện trả cho ông được 12 ngày số tiền 840.000 đồng. Từ ngày 27/12/2016, thì bà H ngưng không trả nữa cho đến nay. Bà H còn nợ ông 8.960.000 đồng tiền vốn. Nay ông yêu cầu bà Thái Thị H hoàn trả cho ông tiền vốn 8.960.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 27/12/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Thái Thị H đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa ông Lê Văn T và bà Thái Thị H là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bà Thái Thị H đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà H không đến dự phiên tòa, bà H cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Thái Thị H.

[3] Tại phiên tòa ông Lê Văn T yêu cầu bà Thái Thị H hoàn trả cho ông số tiền vốn 8.960.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 27/12/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào hợp đồng mượn tiền ngày 15/12/2016 bà Thái Thị H có vay của ông T số tiền 9.800.000 đồng, trong nội dung hợp đồng mượn tiền không thỏa thuận lãi suất, nhưng ông T và bà H có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, thời hạn thanh toán vốn là 06 tháng, sau đó ông T và bà H thỏa thuận lại, bà H trả mỗi ngày 70.000 đồng, bà H thực hiện trả được 12 ngày số tiền 840.000 đồng, đến ngày 27/12/2016, bà H ngưng luôn, hiện nay bà H còn nợ ông T tiền vốn 8.960.000 đồng. Ông T có gửi đơn UBND phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giải quyết thì bà H thừa nhận còn nợ ông T và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, nhưng bà H vẫn không thực hiện kéo dài cho đến nay. Xét thấy nội dung hợp đồng mượn tiền ngày 15/12/2016 thể hiện bà H có vay của ông Lê Văn T số tiền 9.800.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn 06 tháng, sau đó ông T, bà H thỏa thuận bà H trả mỗi ngày 70.000 đồng, bà H thực hiện được 12 ngày số tiền 840.000 đồng, bà H còn nợ ông T tiền vốn 8.960.000 đồng. Bà H được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không đến tham dự phiên tòa coi như bà H từ bỏ ý kiến của mình. Bà Thái Thị H đã vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Lê Văn T. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông Lê Văn T yêu cầu bà Thái Thị H hoàn trả cho ông T số tiền vốn 8.960.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 27/12/2016 đến ngày xét xử là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Về yêu cầu tính lãi suất của ông Lê Văn T trong nội dung hợp đồng mượn tiền không thể hiện thỏa thuận lãi suất, nhưng ông T trình bày có thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, từ ngày bà H vay tiền của ông T đến nay bà H không trả tiền lãi cho ông T. Nay ông T yêu cầu bà H trả tiền lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu tính lãi của ông T tùy trong nội dung hợp đồng mượn tiền không thể hiện thỏa thuận lãi suất, nhưng bà H đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ. Do đó yêu cầu tính lãi suất của ông T phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của ông T. Tính lãi như sau:

$8.960.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/tháng \times 8 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} = 1.264.255 \text{ đồng}.$

Như vậy bà Thái Thị H có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Lê Văn T số tiền 10.224.255 đồng (trong đó tiền vốn 8.960.000 đồng, tiền lãi 1.264.255 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, và quản lý, sử dụng xử lý án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T nên không phải chịu án phí, Bà Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 511.212 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

Buộc bà Thái Thị H có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Lê Văn T số tiền 10.224.255 đồng (trong đó tiền vốn 8.960.000 đồng tiền lãi 1.264.255 đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án bà Thái Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải chịu khoản tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng, xử lý án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Thái Thị H phải chịu 511.212 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền 300.000 đồng, Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 32119 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Mỹ T.

3/ Ông Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Thái Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc 08giờ 50 phút ngày 12/9/2017 ông T có mặt, bà H vắng mặt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa